



ISO 9001:2008

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN HỌC

Tiếng Anh cấp độ 1

Mã môn: ENG 31041

Dùng cho các ngành

Không chuyên ngữ

Khoa phụ trách

KHOA NGOẠI NGỮ

**THÔNG TIN VỀ CÁC GIẢNG VIÊN
CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY MÔN HỌC**

STT	Họ và Tên	Chức danh	Học hàm học vị	Số ĐT liên hệ	Email
1	Trần Thị Ngọc Liên	GVCH	Thạc sỹ	0983.641169	lientn@hpu.edu.vn
2	Đặng Thị Vân	GVCH	Thạc sỹ	0912.499399	vandt@hpu.edu.vn
3	Phạm Thị Thu Hằng	GVCH	Thạc sỹ	0914.557784	hangppt@hpu.edu.vn
4	Hoàng Thị Bảy	GVCH	Thạc sỹ	01225818888	bayht@hpu.edu.vn
5	Nguyễn Thị Hoa	GVCH	Thạc sỹ	0975.039892	hoant@hpu.edu.vn
6	Nguyễn Thị Huyền	GVCH	Thạc sỹ	0902.210718	nguyenthihuyen@hpu.edu.vn
7	Nguyễn Thị Yên Thoa	GVCH	Thạc sỹ	0936.393328	thoanty@hpu.edu.vn
8	Đào Thị Lan Hương	GVCH	Thạc sỹ	0989.365386	huongdtl@hpu.edu.vn
9	Nguyễn Thị Phương Thu	GVCH	Thạc sỹ	0982.599508	thuntp@hpu.edu.vn
10	Phạm Thị Thuý	GVCH	Thạc sỹ	0936.705799	thuypt@hpu.edu.vn
11	Nguyễn Thị Thu Huyền	GVCH	Thạc sỹ	0912.665990	huyenntt@hpu.edu.vn
12	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	GVCH	Thạc sỹ	0917.850363	chintq@hpu.edu.vn
13	Nguyễn Thị Thuý Thu	GVCH	Thạc sỹ	0989.641083	thuntt@hpu.edu.vn
14	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	GVCH	Thạc sỹ	0914.866272	hoantq@hpu.edu.vn
15	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	GVCH	Thạc sỹ	0904.992396	nguyenntm@hpu.edu.vn
16	Nguyễn Thị Thu Hương	GVCH	Thạc sỹ	01689958978	huongntt@hpu.edu.vn
17	Phan Thị Mai Hương	GVCH	Cử nhân	01686688988	huongptm@hpu.edu.vn
18	Vũ Thị Thu Trang	GVCH	Thạc sỹ	0912.925868	trangvt@hpu.edu.vn
19	Chu Thị Minh Hằng	GVCH	Thạc sỹ	0936.986667	hangctm@hpu.edu.vn
20	Khổng Thị Hồng Lê	GVCH	Cử nhân	0978.801647	lekth@hpu.edu.vn
21	Bùi Thị Tuyết Mai	GVCH	Cử nhân	0974.933043	maibtt@hpu.edu.vn
22	Nguyễn Thị Tô Hoàn	GVCH	Cử nhân	0988.193498	hoangntt@hpu.edu.vn
23	Ngô Việt Tuấn	GVCH	Cử nhân	0906.149896	tuannt@hpu.edu.vn
24	Bùi Thị Mai Anh	GVCH	Thạc sỹ	0983.569196	anhbtm@hpu.edu.vn
25	Bùi Thị Thuý Nga	GVCH	Cử nhân	0983.886987	ngantt@hpu.edu.vn
26	Phạm Tuấn Anh	GVCH	Thạc sỹ	0913.344850	anhpt@hpu.edu.vn
27	Đặng Thu Hiền	GVCH	Cử nhân	0982.878446	hiendt@hpu.edu.vn
28	Nguyễn Việt Anh	GVCH	Cử nhân	0904.362199	anhnv@hpu.edu.vn
29	Nguyễn Hữu Hoàng	GVCH	Cử nhân	0972.252155	hoangnh@hpu.edu.vn

THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

1. Thông tin chung:

- Số đơn vị học trình/ tín chỉ: 04
- Các môn học tiên quyết: Không có
- Các môn học kế tiếp: Tiếng Anh 2
- Các yêu cầu đối với môn học (nếu có)
- Thời gian phân bổ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 33 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 57 tiết
 - + Tự học: 36 tiết

2. Mục tiêu của môn học:

- **Kiến thức:** Sinh viên có thể hiểu được những câu và cách diễn đạt phổ biến với các chủ đề gần gũi với cuộc sống hàng ngày; giao tiếp trong những tình huống đơn giản thông qua việc trao đổi thông tin trực tiếp; miêu tả một cách đơn giản về bản thân và về các hoạt động và những vấn đề gần gũi, liên quan trực tiếp đến cuộc sống của mình.

- **Kỹ năng:**

Kỹ năng đọc: Kết thúc chương trình, sinh viên có thể:

- + hiểu những văn bản ngắn, đơn giản về những chủ đề quen thuộc cụ thể được diễn đạt bằng ngôn ngữ gần gũi hàng ngày;
- + hiểu được các bài đọc ngắn, đơn giản gồm những từ vựng được sử dụng với tần suất cao.
- + đọc hiểu thư tín đơn giản về những chủ đề quen thuộc;
- + đọc tìm kiếm thông tin cụ thể và dễ nhận biết từ những tài liệu đơn giản hàng ngày như quảng cáo, thực đơn, lịch trình, danh sách... ;
- + đọc hiểu những biển thông báo hàng ngày ở những nơi công cộng, ví dụ trên đường phố, quán ăn, nhà ga, nơi làm việc, biển chỉ đường, thông báo, các biển báo nguy hiểm... ;
- + đọc hiểu luật lệ và quy định khi được diễn đạt bằng ngôn ngữ đơn giản.

Kỹ năng nghe: Kết thúc chương trình, sinh viên có thể:

- + nghe những cụm từ, những cách diễn đạt liên quan đến cuộc sống hàng ngày như (các thông tin cá nhân, gia đình, mua bán, công việc, ...) khi người nói nói rõ ràng và chậm rãi;
- + hiểu chủ đề mà người khác đang thảo luận khi họ nói một cách rõ ràng, chậm rãi;
- + hiểu được nội dung chính trong các thông báo hay chỉ dẫn đơn giản;
- + hiểu và nhận biết được một số thông tin đơn giản trình bày trên đài/ TV khi những thông tin đó liên quan đến những chủ đề gần gũi hàng ngày và nội dung được phát với tốc độ chậm.

Kỹ năng nói: Kết thúc chương trình, sinh viên có thể:

- + giao tiếp được trong những tình huống cố định và với những hội thoại ngắn về những chủ đề gần gũi và với sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết;
- + hỏi và trả lời câu hỏi cũng như trao đổi ý kiến và thông tin về những chủ đề quen thuộc trong những tình huống giao tiếp quen thuộc hàng ngày: thói quen hàng ngày, sở thích ...;
- + thực hiện các chức năng ngôn ngữ hội thoại để thiết lập các mối quan hệ xã hội như chào hỏi, giới thiệu, cảm ơn, xin lỗi ...;
- + miêu tả cảm xúc và thái độ một cách đơn giản;
- + hiểu và tham gia thảo luận các chủ đề đơn giản: hẹn gặp, kế hoạch cuối tuần, đưa ra gợi ý;
- + biết cách đồng ý hay phản đối ý kiến của người khác dưới hình thức đơn giản;
- + làm việc theo nhóm để thực hiện những nhiệm vụ đơn giản như bàn về một chủ đề quen thuộc, hay thảo luận một tài liệu với những cách diễn đạt và ngôn ngữ đơn giản;

- + thực hiện những giao dịch hàng ngày đơn giản như mua bán hàng hóa và dịch vụ, tìm thông tin về du lịch, sử dụng các phương tiện công cộng, hỏi và chỉ đường, mua vé, gọi món ăn;
- + trao đổi thông tin về số lượng, giá cả, ...;
- + miêu tả người, sự vật, nơi chốn, công việc, việc học tập, thói quen hàng ngày, kinh nghiệm cá nhân, thông tin cá nhân, sở thích ...;
- + kể chuyện, miêu tả một cách đơn giản các hoạt động, sự kiện;
- + đưa ra một thông báo đơn giản khi được chuẩn bị trước;
- + trình bày một chủ đề ngắn về những vấn đề liên quan đến cuộc sống hàng ngày, đưa ra lý do và có thể trả lời một số các câu hỏi đơn giản.

Kỹ năng viết: Kết thúc chương trình, sinh viên có thể:

- + viết các tin nhắn đơn giản;
- + viết các cụm từ, các câu đơn giản sử dụng những từ nối;
- + viết về những chủ đề quen thuộc gần gũi như tả người, nơi chốn...

- Thái độ:

- + Nhận thức được tầm quan trọng của môn học;
- + Xây dựng và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu sách ngữ pháp, đọc thêm các tài liệu trên mạng Internet...;
- + Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, làm việc và nộp bài đúng hạn;
- + Tự giác trong học tập và trung thực trong thi cử;
- + Phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà;
- + Tham gia tích cực và có tinh thần xây dựng vào các hoạt động trên lớp;
- + Chia sẻ thông tin với bạn bè và với giảng viên.

3. Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học Tiếng Anh 1 là cấp độ đầu tiên trong năm cấp độ đào tạo tiếng Anh dành cho tiếng Anh không chuyên bậc đại học. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:

- Các thời thể ngữ pháp tiếng Anh dành cho người mới bắt đầu như động từ *to be*, *have got*, thời hiện tại đơn, các dạng so sánh của tính từ...
- Những từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày và để nói về các chủ đề quen thuộc của cuộc sống như chào hỏi, gia đình & bạn bè, các hoạt động ngoài giờ, các môn học, trang phục quần áo...;
- Bảng phiên âm quốc tế và cách phát âm phụ âm, nguyên âm, các âm phổ biến trong tiếng Anh. Bên cạnh đó, sinh viên cũng được học về cách phát âm các dạng của động từ *to be*, các động từ được chia ở thể khẳng định và phủ định;
- Các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở dạng làm quen ban đầu.

4. Học liệu:

- Học liệu bắt buộc:

Falla, T & Davies, P.A. (2008). *Solutions Elementary Student's Book*. OUP

Falla, T & Davies, P.A. (2008). *Solutions Elementary Workbook*. OUP

Jeon, B & Pederson, M. (2009). *Dynamic Listening and Speaking 1*. Compass Publishing

- Học liệu tham khảo:

Craven, M & Driscoll, L & Palmer, G. (2008). *Real 1*. CUP

Murphy, R & Smalzer, W.R. (2010). *Basic grammar in use*. CUP

Jones, L. (2007). *Let's Talk*. Cambridge University Press

Liz & Soars, J. (2006). *New Headway Elementary*. Oxford University Press

5. Nội dung và hình thức dạy – học:

Nội dung	Hình thức dạy – học			Tổng (tiết)
	Lý thuyết	Bài tập	Tự học, tự NC	
Introduction: <i>Saying Hello</i>	3	3	3	6
Unit 1: <i>My Network</i>	3	6	3	9
Self check 1 Get ready for your exam	3	3	3	6
Unit 2: <i>Free time</i>	3	6	3	9
Self check 2 Language review Skill roundup	3	3	3	6
<i>Progress test 1</i>		3		3
Unit 3: <i>School life</i>	3	6	3	9
Self check 3 Get ready for your exam	3	3	3	6
Unit 4: <i>Time to party!</i>	3	6	3	9
Self check 4 Language review Skill roundup	3	3	3	6
<i>Progress test 2</i>		3		3
Unit 5: <i>Wild!</i>	3	6	3	9
Self check 5 Get ready for your exam	3	3	3	6
<i>Revision</i>		3	3	3
Tổng (tiết)	33	57	36	90 + 36

6. Lịch trình tổ chức dạy – học cụ thể:

Unit	Vocabulary & Listening	Grammar	Reading	Writing	Everyday English
Introduction	<i>Have got</i>	<i>be</i> , Possessive & Pronoun			Saying Hello
Unit 1: My net work	Family & Friends	Present Simple	Family Life	An informal letter	Introducing People
<i>Get ready for your exam</i>	Completing Notes		Matching Heading to Paragraphs		Situation Role-play
Unit 2: Free time	Free Time Activities	Present Simple Adverb of Frequency	Kungfu	An announcement	Giving an Opinion
<i>Language review Skill roundup</i>					
Unit 3: School Life	School Subjects	<i>there is/ there are have to</i>	High Flyers	A description	Giving Directions
<i>Get ready for your exam</i>	Multiple-choice Statements		Multiple-choice Statements		Situation Role-play
Unit 4: Time to Party!	Clothes	Present Continuous <i>can</i> & Adverbs	It's A Party Time!	An invitation	Making Arrangements
<i>Language review Skill roundup</i>					
Unit 5: Wild!	Geography	Comparative & Superlative Adjectives	Dangerous!	A postcard	Making a Phone Call
<i>Get ready for your exam</i>	Matching statements to speakers		Missing Phrases		Picture-based Discussion Situation Role-play

7. Tiêu chí đánh giá nhiệm vụ giảng viên giao cho sinh viên:

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của môn học được ghi trong đề cương môn học
- Tham dự đầy đủ các buổi học, tích cực tham gia vào bài giảng
- Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kì
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn trong đề cương môn học

8. Hình thức kiểm tra, đánh giá môn học:

Theo đặc thù của môn học và yêu cầu cụ thể của nhà trường, sinh viên được đánh giá cụ thể như sau:

- Đánh giá đầu vào: Xếp lớp
- Đánh giá quá trình: Xét điều kiện dự thi cuối khoá
- Đánh giá cuối kỳ: Xét lên cấp độ, xét lên lớp, xét miễn môn học

9. Các loại điểm kiểm tra và trọng số của từng loại điểm:

- Kiểm tra trong học kỳ: 02 bài lấy điểm tư cách 30%
- Thi hết môn: 01 bài thi viết và 01 bài thi vấn đáp lấy 70% điểm

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học:

- Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: phòng học nhỏ, yên tĩnh; có đủ các thiết bị như bàn ghế, bảng, phấn, giẻ lau, máy chiếu, màn chiếu, điều khiển, loa đài, ổ cắm nối thích hợp cho việc học ngoại ngữ; số lượng sinh viên không quá 35 sinh viên / lớp.
- Yêu cầu đối với sinh viên:
 - + Tham dự lớp học đầy đủ (tối thiểu 90% số tiết)
 - + Làm bài tập về nhà đầy đủ
 - + Tham gia nhiệt tình vào các hoạt động trong lớp học
 - + Có đầy đủ giáo trình, tài liệu, dụng cụ học tập

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2012

Chủ nhiệm Bộ môn

Người viết đề cương chi tiết

Ths. Đặng Thị Vân

Ths. Đặng Thị Vân

CN. Bùi Thị Mai Anh